GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỐ CÁO TIẾP TRONG QUẢN LÍ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM(*)

HOÀNG THỊ LAN PHƯƠNG
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 12/4/2025. Sửa chữa xong 16/4/2025. Duyệt đăng 20/4/2025.

Abstract

Violations of the law in the field of state administrative management are among the most common in Vietnam today. Complaints are considered an important channel for the state to detect, prevent, and address legal violations in this field. However, for various objective or subjective reasons, some complaints are not resolved or are improperly addressed. In such cases, the law allows complainants to make follow-up complaints to competent state agencies. However, the current legal framework in Vietnam for handling follow-up complaints still has some shortcomings and limitations. This article analyzes the current legal framework for handling follow-up complaints and proposes several solutions to improve these regulations.

Keywords: *Complaint, follow-up complaint, complaint resolution, administrative management.*

1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ việc nhìn nhận quyền tố cáo là một biểu hiện của dân chủ, phát huy vai trò của người dân trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giám sát việc thực hiện pháp luật của các chủ thể trong xã hội, quyền này ở Việt Nam được ghi nhận trong Hiến pháp, được cụ thể hóa trong Luật Tố cáo năm 2018 và nhiều văn bản hướng dẫn có liên quan. Thực tế cho thấy luôn tiềm ẩn nguy cơ quyền tố cáo bị xâm hại hoặc không được các chủ thể có liên quan bảo đảm thực hiện mà điển hình là việc tố cáo không được giải quyết, giải quyết không đúng quy định pháp luật. Để bảo vệ quyền tố cáo của người dân trong tình huống này, pháp luật tố cáo Việt Nam cho phép người dân được tố cáo tiếp lên chủ thể có thẩm quyền và xác định giải quyết tố cáo tiếp là trách nhiệm của phía nhà nước. Quản lí hành chính nhà nước là lĩnh vực dễ dàng nảy sinh vi phạm pháp luật, tố cáo trong lĩnh vực này phổ biến hơn bất kì lĩnh vực quản lí nhà nước nào khác. Việc giải quyết tố cáo trong quản lí hành chính còn chậm trễ, tình trạng giải quyết tố cáo sai còn phổ biến1. Từ đây đặt ra việc nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về giải quyết đối với tố cáo tiếp và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lí luận về giải quyết đối với tố cáo tiếp trong quản lí hành chính nhà nước

Quản lí hành chính là nội dung quan trọng của quản lí nhà nước, có bản chất là việc tổ chức thực hiện pháp luật một cách thường xuyên, liên tục. Xuất phát từ thực tế là đời sống xã hội luôn biến động không ngừng, nên Hiến pháp, pháp luật không thể dự liệu đầy đủ, chi tiết hoặc đưa ra chỉ dẫn cụ thể cho hoạt động quản lí hành chính. Từ đây, quyền tự định đoạt, tùy nghi trong quản lí hành chính nhà nước ra đời, trao quyền hành rất lớn cho các chủ thể quản lí hành chính nhà nước trong quá trình thực

1) Thanh tra Chính phủ (2020), *Báo cáo số 143/BC-TTCP,* ngày 05 tháng 02 năm 2020.
Thanh tra Chính phủ (2021), *Báo cáo số 217/BC-TTCP,* ngày 01 tháng 02 năm 2021.
Thanh tra Chính phủ (2023), *Báo cáo số 234/ BC-TTCP*, ngày 18 tháng 01 năm 2023.

(*) Bài báo này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài của Trường Đại học Luật Hà Nội, "Giải quyết tố cáo trong quản lí hành chính nhà nước ở Việt Nam"
Email: lanphuonghoang268@gmail.com

hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình. Bởi vậy, quản lí hành chính nhà nước là lĩnh vực quản lí nhà nước dễ dàng nảy sinh tiêu cực, vi phạm pháp luật hoặc hiểu không đúng, không đầy đủ pháp luật dẫn đến các sai sót trong áp dụng pháp luật của các chủ thể liên quan, đặc biệt là chủ thể quản lí hành chính nhà nước.

Trong quản lí hành chính không chỉ có vi phạm pháp luật của các chủ thể quản lí, mà các tổ chức, cá nhân trong xã hội với tư cách là đối tượng quản lí cũng có thể vi phạm pháp luật, thậm chí vi phạm khá phổ biến nhất là trong các lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường, kinh doanh,… Tố cáo là việc cá nhân báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền về hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà họ cho rằng hành vi ấy vi phạm pháp luật [4, tr.42]. Tố cáo chính là một kênh thông tin quan trọng giúp nhà nước nắm bắt, ngăn chặn và xử lí các hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân trong xã hội. Tố cáo là quyền của người dân, và giải quyết tố cáo là trách nhiệm của nhà nước. Giải quyết tố cáo là việc thụ lý, xác minh, kết luận nội dung tố cáo và xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo. Tuy nhiên, vì cả lí do chủ quan và khách quan, tố cáo của người dân trong quản lí hành chính trong một số trường hợp không được giải quyết hoặc giải quyết không đúng pháp luật. Khi này, pháp luật tố cáo cho phép người dân được tố cáo tiếp và đặt ra trách nhiệm giải quyết đối với tố cáo tiếp đối với chủ thể có thẩm quyền trong các cơ quan nhà nước.

Tố cáo tiếp là việc người tố cáo tiếp tục thực hiện tố cáo đến người có thẩm quyền để đề nghị giải quyết lại vụ việc tố cáo nếu có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo đã được thực hiện không đúng quy định pháp luật (có thể là áp dụng không đúng pháp luật, bỏ sót thông tin/chứng cứ quan trọng,...) hoặc buộc người có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải giải quyết tố cáo nếu hết thời hạn quy định mà tố cáo không được giải quyết. Người thực hiện tố cáo tiếp là người tố cáo, đã thực hiện việc tố cáo trước đó. Giải quyết đối với tố cáo tiếp có thể dẫn đến hai tình huống pháp lí: một là, cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo sẽ giải quyết lại vụ việc tố cáo nếu người có thẩm quyền giải quyết tố cáo đã giải quyết tố cáo sai; hai là, cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo sẽ buộc người có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải giải quyết tố cáo nếu hết thời hạn quy định mà họ chưa giải quyết tố cáo của người dân. Tố cáo tiếp là tiền đề, cơ sở cho việc giải quyết đối với tố cáo tiếp. Chỉ khi người tố cáo tố cáo tiếp thì mới đặt ra nhiệm vụ giải quyết đối với tố cáo tiếp. Giải quyết tố cáo tiếp trong cả hai trường hợp trên đều có tác động lớn đến nhận thức và hành vi của chủ thể có thẩm quyền giải quyết tố cáo, giúp họ có ý thức, động lực để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình trong giải quyết tố cáo, qua đó góp phần bảo đảm quyền tố cáo của công dân. Điều mà công dân mong muốn khi bất chấp rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra với mình và người thân để thực hiện việc tố cáo là hành vi vi phạm mà họ tố cáo phải được xử lí đúng pháp luật, quyền lợi của nhà nước, tổ chức, cá nhân bị xâm hại (nếu có) sẽ được khôi phục. Việc pháp luật quy định về giải quyết tố cáo tiếp không đồng nghĩa có hai cấp giải quyết tố cáo. Giải quyết tố cáo tiếp có vai trò như một bảo đảm pháp lí cho quyền tố cáo của người dân, một phương thức kiểm soát hoạt động hành chính của các chủ thể có thẩm quyền giải quyết tố cáo trong quản lí hành chính nhà nước, đảm bảo rằng không để lãng phí những tố cáo của người dân, đảm bảo rằng người có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải tôn trọng, lắng nghe, có tinh thần trách nhiệm đối với người dân.

Phạm vi của giải quyết tố cáo tiếp phụ thuộc vào nội dung tố cáo tiếp. Đó có thể là toàn bộ nội dung vụ việc hoặc là một số nội dung đã được giải quyết tố cáo trước đó nhưng người tố cáo có căn cứ cho rằng kết luận không đúng quy định pháp luật. Kết quả của việc giải quyết tố cáo tiếp là kết luận nội dung tố cáo có giá trị pháp lý bắt buộc thực hiện đối với các bên, bao gồm cả người giải quyết tố cáo trước đó. Kết luận nội dung tố cáo tiếp thường có những nội dung quan trong gồm kết luận nội dung tố cáo đó đúng, đúng một phần hoặc sai sự thật, xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, kết luận về những nội dung vi phạm trong quá trình giải quyết tố cáo trước đó.

2.2. Quy định pháp luật Việt Nam về giải quyết đối với tố cáo tiếp trong quản lí hành chính nhà nước

Giải quyết đối với tố cáo tiếp trong quản lí hành chính nhà nước được quy định tại Điều 37, 38, 39 Luật Tố cáo năm 2018 và được chia thành các trường hợp, cụ thể như sau:

2.2.1. Tố cáo tiếp và giải quyết lại vụ việc tố cáo (Điều 37 Luật Tố cáo năm 2018)

"Trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo là không đúng quy định của pháp luật thì người tố cáo có quyền tố cáo tiếp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người đã giải quyết tố cáo". Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố cáo tiếp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người đã giải quyết tố cáo sẽ xem xét hồ sơ giải quyết vụ việc tố cáo trước đó; trường hợp cần thiết có thể mời người tố cáo làm việc trực tiếp về nội dung tố cáo tiếp, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan để quyết định xử lý đối với tố cáo tiếp. Việc giải quyết lại vụ việc tố cáo không được đặt ra trong mọi trường hợp tố cáo tiếp, mà chỉ khi có một trong các căn cứ: *Kết quả xác minh hoặc kết luận nội dung tố cáo thiếu chính xác hoặc thiếu khách quan; Bỏ sót, bỏ lọt thông tin, tài liệu, chứng cứ quan trọng trong khi xác minh hoặc kết luận nội dung tố cáo; Áp dụng không đúng pháp luật trong quá trình xác minh hoặc kết luận nội dung tố cáo* (khoản 3 Điều 37 Luật Tố cáo năm 2018). Nếu việc giải quyết tố cáo trước đó là đúng quy định của pháp luật thì không giải quyết lại vụ việc tố cáo. Trường hợp việc giải quyết tố cáo trước đó là không đúng thẩm quyền thì tiến hành giải quyết tố cáo theo thẩm quyền hoặc chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Bất cập của quy định trên là ở chỗ không quy định cụ thể 20 ngày kể từ ngày nhận được tố cáo tiếp là 20 ngày làm việc hay 20 ngày bao gồm cả thứ bảy, chủ nhật, nghỉ lễ.

Kết quả của việc giải quyết lại vụ việc tố cáo là Kết luận nội dung giải quyết lại vụ việc tố cáo. Kết luận này phải thể hiện được các nội dung như một kết luận nội dung tố cáo thông thường được quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật Tố cáo năm 2018. Ngoài ra, Kêt luận nội dung giải quyết lại vụ việc tố cáo còn phải thể hiện được những nội dung vi phạm trong quá trình giải quyết tố cáo của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết tố cáo trước đó, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong việc giải quyết tố cáo.

2.2.2. Giải quyết tố cáo trong trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết

Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày, còn các vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. Quá thời hạn này mà tố cáo chưa được giải quyết, người tố cáo có quyền tố cáo tiếp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người giải quyết tố cáo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo tiếp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp có văn bản yêu cầu người giải quyết tố cáo báo cáo về quá trình giải quyết tố cáo, lý do về việc chậm giải quyết tố cáo và xác định trách nhiệm giải quyết tố cáo. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp, người giải quyết tố cáo phải gửi văn bản để báo cáo về các nội dung trên. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên có thể yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải giải quyết tố cáo, áp dụng biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý đối với người có thẩm quyền mà không giải quyết tố cáo theo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, họ sẽ trực tiếp giải quyết vụ việc tố cáo mà không yêu cầu người có thẩm quyền giải quyết tố cáo giải quyết trong hai trường hợp:

"1. Khi có căn cứ xác định việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức cấp dưới có vi phạm pháp luật nghiêm trọng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phải giải quyết tố cáo trong những trường hợp sau đây:

a) Có vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo dẫn đến kết luận tố cáo không chính xác, khách quan hoặc làm sai lệch hồ sơ vụ việc;

b) Có một trong các căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Tố cáo.

2. Khi có dấu hiệu không khách quan trong việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức cấp dưới thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp phải giải quyết tố cáo trong những trường hợp sau đây:

a) Người bị tố cáo là vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố mẹ bên vợ hoặc bên chồng, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, của người giải quyết tố cáo;

b) Nội dung tố cáo có liên quan trực tiếp đến vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố mẹ bên vợ hoặc bên chồng, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, của người giải quyết tố cáo;

c) Người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo có lợi ích liên quan trực tiếp với người bị tố cáo".

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp trong hai trường hợp này phải ban hành văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp dưới chấm dứt việc giải quyết và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc lên cho mình. Sau khi nhận được hồ sơ, thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành quyết định thụ lý tố cáo và thông báo bằng văn bản tới người tố cáo, người bị tố cáo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp dưới trực tiếp liên quan, cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Thời hạn giải quyết tố cáo được tính từ ngày quyết định thụ lý tố cáo được ban hành.

Hồ sơ giải quyết lại vụ việc tố cáo bao gồm hồ sơ giải quyết tố cáo ban đầu (Đơn tố cáo hoặc văn bản ghi nội dung tố cáo; báo cáo hoặc biên bản kiểm tra, xác minh thông tin cá nhân của người tố cáo, biên bản làm việc trực tiếp với người tố cáo để xác minh nội dung tố cáo; Kết luận nội dung tố cáo hoặc quyết định đình chỉ việc giải quyết tố cáo;…). Bên cạnh đó, hồ sơ giải quyết lại vụ việc tố cáo còn bao gồm:

"a) Đơn tố cáo tiếp hoặc văn bản ghi nội dung tố cáo tiếp; văn bản yêu cầu hoặc kiến nghị về việc giải quyết lại vụ việc tố cáo;

b) Kết luận nội dung giải quyết lại vụ việc tố cáo;

c) Quyết định xử lý của người giải quyết lại vụ việc tố cáo;

d) Các tài liệu khác có liên quan trong quá trình giải quyết lại vụ việc tố cáo"2

Luật Tố cáo năm 2018 chỉ cho phép người tố cáo được tố cáo tiếp một lần. Pháp luật tố cáo không dẫn chiếu đến quyền khởi kiện vụ án hành chính để người tố cáo tiếp tục bảo vệ quyền tố cáo của mình. Vì vậy, nếu tiếp tục sai sót ở khâu giải quyết tố cáo tiếp, đồng nghĩa với việc tố cáo của người dân sẽ không được giải quyết. Điều này sẽ gây bức xúc, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào trách nhiệm giải trình, cơ chế giải quyết tố cáo của nhà nước. Từ đây khiến cho người dân không còn mặn mà với việc tố cáo và khi đó, nhà nước sẽ mất đi một kênh thông tin để nắm bắt, xử lí vi phạm pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, việc lợi dụng quyền tố cáo tiếp tạo ra áp lực giải quyết tố cáo tiếp còn khá phổ biến. Đối với năm 2022, Báo cáo của Thanh tra Chính phủ chỉ ra rằng: có 526 vụ việc tố cáo tiếp phải giải quyết, trong đó có 34 tố cáo tiếp đúng chiếm 19,2%; 110 tố cáo tiếp sai đạt 62,1%; 33 tố cáo tiếp có đúng, có sai đạt 18,6% [4, tr.138-139]. Trong năm 2024, có 279 vụ việc tố cáo tiếp, trong đó có 32 tố cáo tiếp đúng, 213 tố cáo tiếp sai, 34 tố cáo tiếp có đúng có sai3. Vì vậy, cũng cần có chế tài đủ mạnh, đủ sức răn đe đối với những cá nhân lợi dụng quyền tố cáo tiếp để làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự, hoặc nhằm làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo.

2.3. Một số kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện quy định pháp luật về tố cáo tiếp, giải quyết tố cáo tiếp trong quản lí hành chính nhà nước

2.3.1. Cần sửa quy định về xử lí người lợi dụng quyền tố cáo tiếp, cố tình tố cáo sai sự thật

Hiện nay, không có chế tài riêng đối với người lợi dụng quyền tố cáo tiếp cố tình tố cáo sai sự thật, mà chỉ có chế tài đối với người lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác. Các chế tài này được quy định trong Nghị định của Chính phủ số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn; cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định 144/2021/NĐ-CP) và trong Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hành chính, Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định: "*Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:*

2) Khoản 2 Điều 39 Luật Tố cáo năm 2018

3) Bích Tuệ (2024), Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024: Những kết quả nổi bật, Thanh tra, ngày 28/12/2024, nguồn: https://thanhtra.com.vn/infographics-D068F7683/cong-tac-tiep-cong-dan-giai-quyet-khieu-nai-to-cao-nam-2024-nhung-ket-qua-noi-bat-8f7b888ee.html.

….. xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Báo thông tin giả, không đúng sự thật đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

d) Gọi điện thoại đến số điện thoại khẩn cấp 111, 113, 114, 115 hoặc đường dây nóng của cơ quan, tổ chức để quấy rối, đe dọa, xúc phạm"

Người tố cáo sai sự thật còn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự. Điều 156 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định về tội vu khống. Người vu khống có thể chỉ bị phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ. Nếu vu khống tới mức: gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; hoặc làm nạn nhân tự sát thì cũng chỉ bị phạt tù tối đa 7 năm.

Có thể thấy, mức phạt vi phạm hành chính và hình phạt như trên là chưa đủ sức răn đe đối với người cố tình tố cáo sai sự thật, chưa tương xứng với mức độ tổn thất tinh thần, uy tín, danh dự nhân phẩm và đặc biệt là các cơ hội thăng tiến, quy hoạch trong công tác của người bị tố cáo có thể chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ hành vi tố cáo sai sự thật. Cần gia tăng mức độ nghiêm khắc của các chế tài này để nêu cao tinh thần trách nhiệm của mọi người tố cáo, giúp họ ý thức được hệ lụy trước khi quyết định sử dụng quyền tố cáo của mình và thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình với tư cách là một người tố cáo.

2.3.2. Bổ sung quy định "người tố cáo được quyền khởi kiện vụ án hành chính theo pháp luật tố tụng hành chính"

Hiện nay, cả Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Tố tụng hành chính đều không quy định người tố cáo được quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với hành vi không giải quyết tố cáo trong thời hạn pháp luật quy định, hoặc kết luận nội dung tố cáo. Pháp luật tố cáo chỉ cho phép tố cáo tiếp một lần, và chỉ được sử dụng quyền tố cáo tiếp để bảo vệ quyền tố cáo của mình trong hai trường hợp trên. Thiết nghĩ, cần sửa Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Tố tụng hành chính cho phép người tố cáo được quyền khởi kiện người giải quyết tố cáo khi không giải quyết tố cáo trong thời hạn pháp luật quy định, hoặc khi kết luận nội dung tố cáo của họ vi phạm pháp luật. Đồng thời, cho phép người tố cáo được khởi kiện vụ án hành chính nếu quá thời hạn mà giải quyết tố cáo tiếp không được thực hiện, hoặc khởi kiện nếu kết luận nội dung tố cáo tiếp trái pháp luật.

2.3.3. Cần tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với giải quyết tố cáo tiếp

Thông tư của Thanh tra Chính phủ số 07/2024/TT-TTCP ngày 01 tháng 7 năm 2024 quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Thông tư quy định về thẩm quyền thanh tra trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra, Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện. Nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo bao gồm: 1) nội dung quản lý nhà nước về công tác giải quyết tố cáo (Công tác tham mưu, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo; lập, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ vụ việc giải quyết tố cáo. 2) hoạt động giải quyết tố cáo (tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo; chấp hành quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo; thụ lý tố cáo, thực hiện trình tự, thủ tục xác minh nội dung tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo; tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo; ban hành kết luận nội dung tố cáo và xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo; bảo vệ người tố cáo; công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo)[4]. Nội dung thanh tra trách nhiệm về tố cáo không đề cập đến thụ lý và giải quyết tố cáo tiếp. Vì vậy, cần bổ sung vấn đề này vào nội dung thanh tra trách nhiệm về giải quyết tố cáo. Bên cạnh đó, thẩm quyền thanh tra trách nhiệm tại Thông tư này cũng cần phải sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn sắp xếp, tinh gọn bộ máy ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở bảo đảm khách quan, có hiệu quả, thực chất đối với người giải quyết tố cáo tiếp. Nếu việc thanh tra trách nhiệm người giải quyết tố cáo tiếp không được thực hiện tốt, thì nhà nước không thể phát hiện và xử lí những cán bộ, công chức vi phạm trong hoạt động giải quyết tố cáo tiếp, và như vậy, không thể nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo tiếp ở Việt Nam.

Xem tiếp trang 206

4) Điều 12 Thông tư số 07/2024/TT-TTCP.